

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*

Số: 304/2024/UHY-HĐKT

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2024

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/việc: Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ và kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Theo thoả thuận giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam và Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Hợp đồng kiểm toán (“Hợp đồng”) này được lập bởi và giữa hai bên:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIẾN THIẾT VIỆT NAM (CSI)

Người đại diện : Ông Hoàng Xuân Hùng

Chức vụ : Tổng Giám đốc

Trụ sở : Tầng 11, Tòa nhà TNR Tower, số 54A Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 3926 0099

Fax :

Tài khoản số : 1190540342 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0102973463

Và

BÊN B : CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Đại diện là : Ông Phạm Gia Đạt

Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 36/2023/UHY-GUQ ngày 01/10/2023)

Trụ sở : Tầng 5 Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, phường Đại Mỗ, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 024 5678 3999

Fax : 024 5678 3999
Số tài khoản : 02027914009 tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Thăng Long, Hà Nội
Mã số thuế : 0102021062

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký kết hợp đồng gồm các điều khoản như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A:

Dịch vụ soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ năm 2024 và kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập phù hợp các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 30/06/2024 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2024, Bên B sẽ thực hiện theo Chuẩn mực số 2410. Việc kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Bên B sẽ thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Thời gian dự kiến để thực hiện toàn bộ các dịch vụ trên dự kiến như sau:

- Thời gian hoàn thành cuộc kiểm toán là 30 ngày kể từ ngày Bên B bắt đầu thực hiện kiểm toán và được Bên A cung cấp tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán đầy đủ và kịp thời;
- Báo cáo soát xét giữa niên độ năm 2024 dự kiến phát hành trước ngày 15/08/2024 và Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2024 dự kiến phát hành trước ngày 30/03/2025. Thời gian dự kiến này được xác lập trên cơ sở Bên A cung cấp tài liệu liên quan đến cuộc kiểm toán/soát xét đầy đủ và kịp thời.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1. Trách nhiệm của Bên A:

Cuộc soát xét và kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được áp dụng.

- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
- (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Tổng Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán; bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- (d) Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị của Bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do Bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.
- (e) Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng.
- (f) Có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 03 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A.
- (g) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho Bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2. Trách nhiệm của Bên B:

2.2.1. Công tác soát xét:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện với mục đích tạo cơ sở để Bên B báo cáo xem liệu Bên B có nhận thấy vấn đề gì khiến Bên B cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã không được lập và trình bày, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các quy định và hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính hay không.

- (b) Công việc soát xét của Bên B bao gồm các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là đối với những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính, kế toán, và áp dụng các thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác và thông thường không bao gồm việc chứng thực các thông tin thu thập được. Phạm vi công việc soát xét báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được thực hiện về cơ bản hẹp hơn phạm vi của một cuộc kiểm toán báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam nhằm đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Do đó, Bên B không đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được soát xét.
- (c) Dịch vụ soát xét thông tin tài chính giữa niên độ không nhằm cung cấp sự đảm bảo rằng Bên B sẽ có thể nhận biết được toàn bộ các vấn đề trọng yếu chỉ có thể xác định được bằng một cuộc kiểm toán. Ngoài ra, công việc soát xét của Bên B không thể xem là căn cứ nhằm phát hiện các gian lận, nhầm lẫn hay các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo cho Bên A về bất kỳ vấn đề trọng yếu nào Bên B phát hiện được.

2.2.2. Công tác kiểm toán:

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính;
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung, kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý kiểm toán viên có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- (c) Bên B thực hiện công việc soát xét và kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Tổng Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan

là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra kết luận và ý kiến kiểm toán của mình về Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Bên A;

Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính và báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên, Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc công việc soát xét và kiểm toán, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A các tài liệu sau:

- 10 bộ Báo cáo kết quả công tác soát xét kèm theo Báo cáo tài chính đã được soát xét và 10 bộ Báo cáo kết quả công tác soát xét kèm theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được soát xét giữa niên độ năm 2024.
- 10 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán và 10 bộ Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Báo cáo soát xét và Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản. Báo cáo soát xét gồm các nội dung theo quy định của Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện, pháp luật và quy định có liên quan. Báo cáo kiểm toán gồm các nội dung theo quy định của Luật Kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, số 705 và số 706, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1. Phí dịch vụ

Tổng phí dịch vụ Báo cáo soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ năm 2024 và Báo cáo Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024 và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm 31/12/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kiến thiết Việt Nam là **210.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm mười triệu đồng chẵn)**.

Phí dịch vụ nói trên chưa bao gồm VAT.

4.2. Phương thức thanh toán

Phí dịch vụ được thanh toán các lần như sau:

- Lần 1: Bên A tạm ứng cho Bên B 50% phí dịch vụ soát xét về Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính giữa niên độ năm 2024 trong vòng 03 (ba) ngày kể từ ngày Hợp đồng được ký kết và Bên A nhận được Giấy đề nghị thanh toán của Bên B.
- Lần 2: Bên A thanh toán cho Bên B 30% Phí dịch vụ trong vòng 05 (năm) ngày trước khi Bên B tham gia chứng kiến kiểm kê và thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.
- Lần 3: Bên A thanh toán cho Bên B 20% phí Kiểm toán còn lại trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B bàn giao Báo cáo kiểm toán chính thức về Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bên A nhận được Giấy đề nghị thanh toán và phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B tại Hợp đồng này. Bên B sẽ phát hành hóa đơn GTGT cho Bên A phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành. Phí dịch vụ Bên A đã thanh toán theo các giai đoạn nêu trên cho Bên B sẽ không được hoàn trả lại nếu như hai bên không thống nhất được Báo cáo kiểm toán/soát xét dự thảo.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai Bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản (hoặc qua email theo địa chỉ trên đây) để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng hoà giải và thương lượng. Trường hợp các tranh chấp phát sinh không thể hoà giải trong vòng 30 ngày các bên có quyền khởi kiện ra Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết tranh chấp.

ĐIỀU 6. SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 6.1. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thoả thuận bằng văn bản giữa các Bên;
- 6.2. Hợp đồng này sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - Các công việc quy định tại Điều 1 của Hợp đồng này được thực hiện xong toàn bộ; Hợp đồng sẽ tự động thanh lý sau khi hai bên hoàn thành toàn bộ nghĩa vụ đối với nhau.
 - Quyết định của Bên A và Bên B về việc không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Khi đó Hai Bên sẽ tiến hành nghiệm thu, thanh lý Hợp đồng và thanh toán trên cơ sở nội dung công việc thực tế hoàn thành;

ĐIỀU 7: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các điều khoản và điều kiện khác không ghi trong Hợp đồng này hoặc những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

Hợp đồng bao gồm 07 trang và được lập thành 04 bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai Bên.

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
KIẾN THIẾT VIỆT NAM
Tổng Giám đốc



Hoàng Xuân Hùng

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ TƯ VẤN UHY
Phó Tổng Giám đốc



Phạm Gia Đạt



